

THÔNG BÁO

Về kế hoạch thi tuyển dụng công chức Cơ quan Bộ Tài chính năm 2022

Thực hiện Quyết định số 2139/QĐ-BTC ngày 21/10/2022 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch thi tuyển dụng công chức cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Cơ quan Bộ Tài chính năm 2022, Bộ Tài chính thông báo tuyển dụng 117 chỉ tiêu công chức năm 2022 như sau:

1. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn về văn bằng chuyên môn và trình độ ngoại ngữ, tin học

3.1. Về văn bằng chuyên môn

- Vị trí chuyên viên: Có bằng tốt nghiệp đại học (cử nhân) hoặc sau đại học thuộc các ngành/ chuyên ngành đào tạo (ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm) phù hợp với yêu cầu theo từng vị trí tuyển dụng.

- Vị trí văn thư viên: Có bằng tốt nghiệp đại học (cử nhân) hoặc sau đại học thuộc các ngành/ chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.

- Vị trí lưu trữ viên: Có bằng tốt nghiệp đại học (cử nhân) hoặc sau đại học ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.

- Vị trí cán sự hành chính: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc các ngành/ chuyên ngành đào tạo (ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm) phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Lưu ý: tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm được xác định phù hợp khi có một trong các cụm từ tên theo các ngành/ chuyên ngành đào tạo yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng (*trừ ngành/ chuyên ngành ngoại ngữ*). VD: Vị trí tuyển dụng yêu cầu ngành/ chuyên ngành Luật, thì tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bằng điểm có một trong các cụm từ Luật là đủ điều kiện (Luật kinh tế, luật học, luật, quản lý luật quốc tế....), trừ trường hợp đơn vị có yêu cầu khác.

(Chi tiết ngành/ chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển dụng theo Bảng chỉ tiêu tuyển dụng kèm theo)

3.2. Về trình độ tin học, ngoại ngữ

a. Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

b. Trình độ ngoại ngữ:

- Vị trí chuyên viên: yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh ở trình độ IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển; Riêng thí sinh dự tuyển vào các vị trí chuyên viên của 03 đơn vị: Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Vụ Hợp tác quốc tế và Ban Quản lý dự án ODA: yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh ở trình độ IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).

- Vị trí lưu trữ viên (của Văn phòng Bộ): yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Vị trí cán sự hành chính (của Vụ Hợp tác quốc tế): yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

4. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ tiếng Anh cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo

chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (đào tạo bằng tiếng Anh) và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, bao gồm:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

II HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí của 01 đơn vị.

- Thí sinh đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí tuyển dụng nếu tham gia dự tuyển phải nộp hồ sơ dự tuyển công chức trực tiếp tại Cơ quan Bộ Tài chính hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cơ quan Bộ Tài chính, cụ thể mỗi bộ Hồ sơ gồm các thành phần tài liệu sau:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ). Người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký.

(2) Bản chụp văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập (Tiền sĩ, Thạc sĩ, Đại

học, ...): bản phô tô, không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y.

- Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển thí sinh cần nộp bản phô tô văn bằng và bảng kết quả học tập và bản phô tô giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

- Đối với Thí sinh dự tuyển đã tốt nghiệp nhưng chưa được cơ sở đào tạo cấp bằng, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp bằng kết quả học tập, giấy chứng nhận hoặc xác nhận tốt nghiệp, chờ cấp bằng của cơ sở đào tạo và phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bằng tốt nghiệp sẽ không được tham dự kỳ thi.

(3) Đối với thí sinh được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại điểm 4, mục I (nêu trên), yêu cầu thí sinh nộp bản chụp (bản phô tô) một trong các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (đào tạo bằng tiếng Anh) và được công nhận tại Việt Nam theo quy định khi nộp hồ sơ theo quy định tại điểm (2) mục này (nêu trên).

- Bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển đã tốt nghiệp Đại học, sau Đại học chuyên ngành tiếng Anh.

(4) Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng công chức, cần nộp bản sao (*phô tô - không cần chứng thực*) các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên nêu tại điểm 5, mục I (nêu trên), cụ thể:

- Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động, nộp các giấy tờ sau:

+ Bản sao “Anh hùng Lực lượng vũ trang”; “Anh hùng Lao động”; “Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ”; Thẻ (thương binh, bệnh binh...); “Quyết định được hưởng chính sách là thương binh”; “Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học”;

+ Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi do Phòng Lao động thương binh và xã hội cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đối với Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục

viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; nộp Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân...

- Đối với người dân tộc thiểu số: Nộp Giấy khai sinh ghi rõ dân tộc thiểu số, trường hợp giấy khai sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì bổ sung phô tô sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân/ căn cước công dân.

(5) Ba phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận (thí sinh hoặc thân nhân); 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời gian gần nhất, từ 03 tháng tính đến thời điểm thông báo.

Lưu ý:

** Người dự tuyển phải cam kết những thông tin khai trên phiếu đăng ký dự tuyển là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đăng ký dự tuyển. Trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

** Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên theo quy định nêu trên cùng phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.*

** Người dự tuyển không phải nộp Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch, Giấy khai sinh khi nộp hồ sơ dự tuyển.*

2. Hồ sơ trúng tuyển

(1) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao có chứng thực: văn bằng tốt nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển; Văn bằng tốt nghiệp, tài liệu có liên quan đối với trường hợp được miễn thi ngoại ngữ; chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài, khi trúng tuyển, thí sinh phải nộp giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh

văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định. Trường hợp không có giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng sẽ không được tuyển dụng.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

(2) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Phí đăng ký dự tuyển

Căn cứ quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, Bộ Tài chính sẽ thông báo mức thu và phương thức nộp lệ phí thi khi thông báo danh sách đủ điều kiện dự thi. Thí sinh phải nộp đủ lệ phí thi theo đúng thời hạn thông báo mới được tham gia thi tuyển. Trường hợp thí sinh đăng ký nhưng không tham gia thi tuyển, Bộ Tài chính không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 26/10/2022 đến hết ngày 25/11/2022, theo thời gian, địa điểm cụ thể như sau:

- Thời gian: từ 15h00 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần.
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Người dự tuyển nộp hồ sơ tại Phòng 816 (Tầng 8) Trụ sở cơ quan Bộ Tài chính, số 28 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính: Người dự tuyển gửi hồ sơ về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính, số 28 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và ghi rõ Hồ sơ dự tuyển thi công chức cơ quan Bộ Tài chính năm 2022 (tính thời gian theo dấu bưu điện ngày gửi hồ sơ).

Bộ Tài chính chỉ tiếp nhận các hồ sơ đáp ứng tiêu chuẩn điều kiện dự tuyển và đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông báo này. Đối với các hồ sơ nộp

qua đường bưu chính không đáp ứng tiêu chuẩn điều kiện dự tuyển, không đủ thành phần hồ sơ theo quy định, Bộ Tài chính sẽ thông báo sau khi thực hiện rà soát hồ sơ.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thi tuyển công chức Bộ Tài chính được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

(1) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính

(2) Nội dung thi gồm 2 phần và thời gian thi như sau:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực (chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành Tài chính; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển). Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ - Tiếng Anh, 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút, với yêu cầu trình độ như sau:

- Vị trí chuyên viên: Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam); Riêng thí sinh dự tuyển vào các vị trí chuyên viên của 03 đơn vị: Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Vụ Hợp tác quốc tế và Ban Quản lý dự án ODA: tiếng Anh IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).

- Vị trí lưu trữ viên (của Văn phòng Bộ): yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Vị trí cán sự hành chính (của Vụ Hợp tác quốc tế): yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn

- Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ

của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

Riêng đối với trường hợp dự tuyển vào vị trí chuyên viên của Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại và Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện phỏng vấn bằng hai thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh).

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- + Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- + Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển, có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN, KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Cơ quan Bộ Tài chính năm 2022 (thời gian, địa điểm tổ chức thi), kết quả tuyển dụng sẽ được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính (địa chỉ: www.mof.gov.vn) và niêm yết công khai tại Trụ sở Cơ quan Bộ Tài chính. Đề nghị thí sinh đăng ký dự tuyển chủ động theo dõi để nắm bắt thông tin.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển, vui lòng liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ qua số điện thoại: 024.22202828/ máy lẻ: 8096 hoặc 8127 hoặc 8111 để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính; Thời báo Tài chính Việt Nam (để đăng tin);
- VPB, Cục THPTK, Cục KHTC (để phối hợp);
- Các đơn vị đăng ký tuyển dụng;
- Lưu: VT, TCCB (C.C.b)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Trần Thị Tuyết Lan

BẢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CƠ QUAN BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 663 /TB-BTC ngày 25/10/2022 của Bộ Tài chính về kế hoạch thi tuyển dụng công chức Cơ quan Bộ Tài chính năm 2022)

STT	Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Số chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Vụ Đầu tư	Chuyên viên Quản lý tài chính đầu tư	Tài chính; Kinh tế đầu tư	7	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
2	Cục Kế hoạch tài chính	Chuyên viên Quản lý tài chính ngân sách; Quản lý tài sản - Quản lý công nghệ thông tin; Kiểm tra kiểm toán nội bộ	Tài chính; Kế toán; Kinh tế; Kiểm toán; Luật học; Luật kinh tế; Luật hành chính.	10	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
3	Vụ Chính sách Thuế	Chuyên viên làm công tác chính sách thuế, phí và lệ phí	Thuế; Tài chính; Kinh tế; Luật kinh tế; Luật quốc tế	8	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
4	Cục Quản lý Giá	Chuyên viên Quản lý giá	Luật kinh tế; Quản trị kinh doanh; Thương mại quốc tế; Kế toán doanh nghiệp; Tài chính - Ngân hàng	5	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
5	Vụ Ngân sách nhà nước	Chuyên viên phân tích dự báo thống kê ngân sách	Tài chính công; Kinh tế phát triển	2	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên quản lý tài chính ngân sách nhà nước (Phòng Tổng dự toán)	Tài chính công; Kế toán Doanh nghiệp; Kinh tế đầu tư	1		
		Chuyên viên quản lý Ngân sách địa phương		2		
6	Cục Quản lý và giám sát bảo hiểm	Chuyên viên quản lý các doanh nghiệp Bảo hiểm	Tài chính; Kinh tế; Bảo hiểm; Ngân hàng; Kế toán doanh nghiệp; Luật (trừ Luật Hình sự)	6	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	1		
7	Vụ Pháp chế	Chuyên viên Pháp chế	Luật; Luật học; Luật kinh tế; Luật Quốc tế; Luật kinh doanh thương mại; Kinh doanh; Kinh tế quốc tế; Tài chính; Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Thị trường chứng khoán; Kinh tế đối ngoại; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Quản trị kinh doanh.	2	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
8	Cục Quản lý công sản	Chuyên viên quản lý công sản	Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Quản lý công; Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Kế toán	7	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
			Luật hành chính; Luật kinh tế	3		
			Công nghệ thông tin; khoa học máy tính	1		

STT	Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Số chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9	Cục Tài chính doanh nghiệp	Chuyên viên quản lý tài chính doanh nghiệp	Tài chính; Tài chính doanh nghiệp; Kế toán - Kiểm toán; Quản trị kinh doanh	8	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
10	Văn phòng Bộ	Chuyên viên làm công tác Báo chí, tuyên truyền	Kinh tế; Tài chính; Báo chí; Quan hệ công chúng; Truyền thông đa phương tiện; Quản lý thông tin; Bảo tàng học	2	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên làm công tác cải cách hành chính	Tài chính; Luật học (trừ Luật Hình sự); Luật kinh tế; Luật thương mại quốc tế; Luật hành chính; Quản trị văn phòng	2		
		Chuyên viên cơ quan đại diện Văn phòng Bộ Tài chính tại thành phố Hồ Chí Minh (làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh)	Tài chính; Kinh tế; Luật (trừ Luật Hình sự)	1		
		Văn thư viên	Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ	1		
		Lưu trữ viên	Lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ	2	Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	
11	Vụ Tài chính quốc phòng an ninh, đặc biệt	Chuyên viên quản lý ngân sách	Tài chính công; Kinh tế đầu tư; Kế toán	1	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
12	Vụ Tài chính ngân hàng và các tổ chức tài chính	Chuyên viên Quản lý tài chính - ngân hàng	Tài chính ngân hàng; quản trị doanh nghiệp	5	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
13	Cục Quản lý Giám sát kế toán và kiểm toán	Chuyên viên quản lý, giám sát kế toán	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính; Ngân hàng; Luật kinh tế	5	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên quản lý, giám sát kiểm toán		2		

STT	Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Số chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
14	Vụ Tổ chức cán bộ	Chuyên viên Tổ chức cán bộ	Luật (trừ Luật Hình sự); Quản trị nhân lực; tài chính.	3	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
15	Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại	Chuyên viên soạn thảo, đàm phán các văn bản, thỏa thuận tài chính quốc tế	Luật Kinh tế Quốc tế hoặc Luật kinh tế	1	Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trở lên	Ưu tiên ứng viên biết ngoại ngữ thứ 2
		Chuyên viên Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại	Kinh tế; Tài chính; Toán kinh tế; Kế toán	5		Ưu tiên ứng viên: (1) Chuyên ngành Toán kinh tế, biết sử dụng mô hình phân tích dữ liệu; hoặc (2) Chuyên ngành kế toán, biết sử dụng các phần mềm ứng dụng trong kế toán; hoặc (3) Có kinh nghiệm công tác
16	Thanh tra Bộ	Chuyên viên làm công tác Thanh tra tài chính	Kinh tế; tài chính; kế toán; kiểm toán	3	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
			Xây dựng; giao thông; công trình thủy lợi	2		
17	Vụ Hợp tác quốc tế	Chuyên viên hội nhập kinh tế quốc tế	Tài chính công; tài chính quốc tế; chính sách công; kinh tế đối ngoại; ngôn ngữ Anh	5	Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trở lên	
		Chuyên viên quản lý chương trình dự án, quan hệ đối tác tài chính công	Kinh tế; tài chính công; quản lý công; tài chính quốc tế; chính sách công; thương mại; kinh tế quốc tế; quan hệ quốc tế; kinh tế phát triển; kinh tế đối ngoại; quản lý dự án.	2		
		Cán sự hành chính	Hành chính; Văn thư; Lưu trữ; Kinh tế; Quản lý; Thống kê (tốt nghiệp cao đẳng trở lên)	1	Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Ưu tiên ứng viên nữ
18	Cục Tin học và thống kê tài chính	Chuyên viên làm công tác quản lý phát triển phần mềm	Công nghệ kỹ thuật điện tử; viễn thông; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ phần mềm; Công nghệ thông tin điện tử viễn thông; Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Truyền thông dữ liệu và mạng máy tính; Tin học ứng dụng; Tin học quản lý; Toán - Tin ứng dụng; Mạng và bảo mật	3	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên làm công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật		2		
		Chuyên viên làm công tác quản lý an toàn thông tin		1		
		Chuyên viên làm công tác thẩm định, kiểm tra, kế hoạch		2		
		Chuyên viên làm công tác hành chính	Kinh tế; Kế toán; Tài chính; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Hành chính	1		

STT	Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Số chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
19	Ban Quản lý dự án ODA	Chuyên viên Quản lý dự án	Kinh tế; Tài chính; Kinh tế quốc tế; Luật kinh tế; Thống kê kinh tế - xã hội; Kinh tế phát triển; Thương mại và kinh tế quốc tế	1	Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trở lên	
		Chuyên viên Quản lý dự án và xử lý các vấn đề mua sắm - đấu thầu		1	- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trở lên - Chứng chỉ hành nghề đấu thầu do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp	
Tổng				117		